

DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực một phần
thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Huế Huế năm 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 123 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN: 82 văn bản					
I. Lĩnh vực: Tài chính					
1.	Nghị quyết	04/2013/NQ-HĐND Ngày 17/4/2013 Về việc quy định một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và phân cấp nhiệm vụ chi thực hiện công tác dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	-Điểm đ, khoản 1, Điều 1 -Điểm a, điểm d khoản 1 Điều 1 Nghị quyết -Điểm e khoản 1 Điều 1 Nghị quyết	-Do điểm d khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với những người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; ở thôn, bản (gọi chung là thôn), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định thay thế -Do Điều 4 Nghị quyết 12/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định về số lượng và chế độ phụ cấp đối với Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; mức phụ cấp hàng tháng đối với Thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định bãi bỏ -Do khoản 3 Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 26/01/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định chức danh, chế độ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định bãi bỏ	22/12/2014 26/7/2021 05/02/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
2.	Nghị quyết	22/2022/NQ-HĐND Ngày 26/10/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan di tích lịch sử văn hóa Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế	-Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết -Số thứ tự thứ 5 của mục I điểm a khoản 4 Điều 1; gạch đầu dòng (-) thứ nhất của điểm b khoản 2 Điều 2; điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết	-Do Điều 1 Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 13/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan di tích lịch sử văn hóa Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế quy định sửa đổi, bổ sung. -Do Điều 1 Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan di tích lịch sử văn hóa Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	23/3/2024 01/01/2025
3.	Nghị quyết	26/2022/NQ-HĐND Ngày 08/12/2022 Ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ, bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn đặc trưng, nhà rừng cổ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	- Điều 1; - Điều 2.	Do Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định một số chính sách hỗ trợ, bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn đặc trưng, nhà rừng cổ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế).	04/01/2026
4.	Quyết định	22/2013/QĐ-UBND	Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 7 Điều	Do Điều 1 Quyết định số 64/2021/QĐ-	20/10/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		Ngày 17/06/2013 Quy định một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và phân cấp nhiệm vụ chi thực hiện công tác dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	1 Quyết định	UBND ngày 11/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định bãi bỏ khoản 1, 2, 3, 4, 5, 7 Điều 1 Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định một số chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ và phân cấp nhiệm vụ chi thực hiện công tác Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định bãi bỏ	
5.	Quyết định	54/2016/QĐ-UBND Ngày 19/8/2016 Về việc phê duyệt phương án giá nước sạch và ban hành Biểu giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Điều 1 Quyết định sửa đổi nội dung: Mức thu chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng 40 đồng/m ³ nước tiêu thụ theo Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng	Do Điều 1 Quyết định số 92/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc sửa đổi nội dung về mức thu chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng quy định tại Điều 1 Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt phương án giá nước sạch và ban hành Biểu giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi	10/01/2017
6.	Quyết định	48/2017/QĐ-UBND Ngày 21/6/2017 Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	-Sửa đổi, bổ sung Phụ lục VII; bổ sung thứ tự V vào Bảng giá theo diện tích sử dụng tại phần II Phụ lục VIII kèm theo Quyết định	-Do Điều 1 Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18/03/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung Phụ lục VII và Phụ lục VIII ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy	01/4/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			-Mục A Phụ lục I kèm theo Quyết định	định sửa đổi, bổ sung. -Do Điều 1 Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi Mục A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi	05/7/2021
			-Phụ lục II kèm theo Quyết định	-Do Điều 1 Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung Phụ lục II giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung	26/8/2021
			-Sửa đổi, bổ sung Phụ lục VIII kèm theo Quyết định	-Do Điều 1 Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung Phụ lục VIII ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày	16/4/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			-Phụ lục III, Phụ lục V và mục II Phụ lục VIII ban hành kèm theo Quyết định	21/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung -Do Điều 1 Quyết định số 67/2023/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung Phụ lục III, Phụ lục V và Phụ lục VIII ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định thay thế	05/01/2024
7.	Quyết định	94/2017/QĐ-UBND Ngày 15/11/2017 Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Phụ lục 2 kèm theo Quyết định	Do Điều 1 Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 94/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung	04/4/2022
8.	Quyết định	12/2021/QĐ-UBND Ngày 04/3/2021 Quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Thừa	Điểm e khoản 1; điểm c khoản 2; điểm d khoản 3 Điều 1 Quyết định	Do Quyết định số 72/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số	10/12/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		Thiên Huế		12/2021/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định bổ sung	
9.	Quyết định	16/2021/QĐ-UBND Ngày 18/3/2021 Sửa đổi, bổ sung Phụ lục VII và Phụ lục VIII ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Khoản 2 Điều 1 Quyết định	Do khoản 2 Điều 3 Quyết định số 67/2023/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung Phụ lục III, Phụ lục V và Phụ lục VIII ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định bãi bỏ	05/01/2024
10.	Quyết định	69/2024/QĐ-UBND Ngày 01/10/2024 Ban hành quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 4 Điều 16; - Thay thế một số cụm từ của Quy định và của Phụ lục ban	- Do khoản 1 Điều 1 Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND ngày 3/10/2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) quy định sửa đổi, bổ sung. - Do khoản 2 Điều 1 Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung. - Do Điều 2 Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung.	04/10/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			hành kèm theo Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND + Thay thế cụm từ “<i>tỉnh Thừa Thiên Huế</i>” bằng cụm từ “<i>thành phố Huế</i>” + Thay thế từ “<i>tỉnh</i>” bằng cụm từ “<i>thành phố</i>”. + Thay thế cụm từ “<i>Sở Tài nguyên và Môi trường</i>” và cụm từ “<i>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>” bằng cụm từ “<i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>”. + Thay thế cụm từ “<i>Sở Giao thông vận tải</i>” bằng cụm từ “<i>Sở Xây dựng</i>”; + Thay thế cụm từ “<i>Sở Thông tin và truyền thông</i>” bằng cụm từ “<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>”. + Thay thế cụm từ “<i>Ủy ban nhân dân cấp huyện</i>” bằng cụm từ “<i>Ủy ban nhân dân cấp xã</i>”. + Thay thế cụm từ “<i>huyện, thị xã, thành phố Huế</i>” bằng cụm từ “<i>xã, phường</i>”. + Thay thế cụm từ “<i>cấp huyện</i>” bằng cụm từ “<i>cấp xã</i>”. - Bãi bỏ khoản 4 Điều 15 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND.	- Do Điều 3 Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung.	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
II. Lĩnh vực: Kế hoạch và Đầu tư					
11.	Nghị quyết	10/2022/NQ-HĐND Ngày 14/7/2022 Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025	- Sửa đổi điểm d khoản 7 Điều 2; - Sửa đổi, bổ sung điểm a, c khoản 1 Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung Điều 4; - Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh” thành “Ủy ban nhân dân thành phố” tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết và điểm c khoản 1 Điều 3. - Thay thế cụm từ “(tỉnh, huyện, xã)” thành “(thành phố, xã/phường)” tại khoản 2 Điều 3. - Thay thế cụm từ “toàn tỉnh” thành “toàn thành phố” tại Điều 5. - Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại điểm a khoản 2 Điều 1. - Bãi bỏ cụm từ “cấp huyện” tại khoản 6, điểm d khoản 7 Điều 2; điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 5. - Bãi bỏ từ “huyện” tại điểm c khoản 7 Điều 2; tên Điều 3; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 3; điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 5. - Bãi bỏ cụm từ “huyện	Do Điều 1 Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 18/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (nay là thành phố Huế) về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 quy định sửa đổi, bổ sung.	28/11/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Quảng Điền” tại điểm a khoản 2 Điều 3. - Bãi bỏ cụm từ “huyện/thị xã/thành phố” tại khoản 3 Điều 3. - Bãi bỏ quy định định mức, tiêu chí phân bổ cho huyện tại khoản 3 Điều 3.		
12.	Nghị quyết	11/2022/NQ-HĐND Ngày 14/7/2022 Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025	-Bãi bỏ quy định “Phân bổ cho các sở, ban, ngành: Không quá 17% tổng vốn của tiểu dự án cho Ban Dân tộc” tại tiết 2.1.1 khoản 2 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết -Tiêu chí 2 tiết 4.2.2 khoản 4 Phụ lục V; tiết 2.1.1 khoản 2 Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị quyết - Sửa đổi, bổ sung Điều 5; - Sửa đổi, bổ sung Điều 7; - Sửa đổi, bổ sung Điều 8; - Sửa đổi, bổ sung Điều 9; - Sửa đổi, bổ sung Điều 10; - Sửa đổi, bổ sung Điều 11; - Sửa đổi, bổ sung Điều 12; - Sửa đổi, bổ sung Điều 13; - Sửa đổi, bổ sung Điều 14;	Do Điều 1 Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số phụ lục kèm theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025 quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ. - Do Điều 1 Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 18/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định kèm theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 và Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2023 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) quy định sửa đổi, bổ sung.	01/11/2023 28/11/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			- Sửa đổi, bổ sung Điều 15; - Sửa đổi, bổ sung tiết 1.2.2 Phụ lục III; - Thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, quy định tại Nghị quyết và Quy định kèm theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND - Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh” thành “Ủy ban nhân dân thành phố” tại khoản 1 Điều 2. - Thay thế cụm từ “cấp tỉnh” thành “cấp thành phố” tại khoản 1 Điều 2, chương II, điểm c khoản 2 Điều 8, điểm c khoản 1 Điều 10, khoản 3 Điều 11, khoản 3 Điều 12, khoản 4 Điều 13, điểm d khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 14, điểm d khoản 1 và điểm d khoản 2 và điểm c khoản 4 Điều 15. - Thay thế cụm từ “các huyện” thành “các xã” tại khoản 4 Điều 3. - Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 1 Điều 2 và Điều 4. - Thay thế cụm từ “Ban Dân tộc” thành “Sở Nội vụ” tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục IV, Phụ lục V, Phụ lục VI, Phụ lục VIII, Phụ lục IX và Phụ lục X. - Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”		28/11/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường”, “Liên minh Hợp tác xã tỉnh” thành “Liên minh Hợp tác xã thành phố”, “Tinh đoàn” thành “Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố”, “Hội Nông dân tỉnh” thành “Hội Nông dân thành phố” tại Phụ lục III. -Thay thế cụm từ “Sở Giao thông vận tải” thành “Sở Xây dựng”, “Sở Lao động Thương binh và Xã hội” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại Phụ lục IV. - Thay thế cụm từ “Sở Kế hoạch và Đầu tư” thành “Sở Tài chính”, “Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh” thành “Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố”, “các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường”, “Sở Giao thông vận tải” thành “Sở Xây dựng”, “Sở Thông tin và Truyền thông” thành “Sở Khoa học và Công nghệ”, “Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh” thành “Bộ chỉ huy quân sự thành phố”, “Công an tỉnh” thành “Công an thành phố”, “Ban Dân vận Tỉnh ủy” thành		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			“Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy”, “Liên minh Hợp tác xã tỉnh” thành “Liên minh Hợp tác xã thành phố”, “Hội Nông dân tỉnh” thành “Hội Nông dân thành phố”, “Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh, Tỉnh đoàn” thành “Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố”, “Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh” thành “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh thành phố Huế”, “Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh” thành “Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Huế” tại tiết 1.2.1 và tiết 3.2.1 Phụ lục X. -Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” thành “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại Phụ lục VI, Phụ lục X. 10 10. Thay thế cụm từ “Sở Lao động Thương binh và Xã hội” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường”, “Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh” thành “Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố” tại Phụ lục VIII.		
13.	Nghị quyết	Số 22/2023/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 Sửa đổi, bổ sung một số phụ lục kèm theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng	- Thay thế cụm từ “Ban Dân tộc” thành “Sở Nội vụ” tại khoản 3 Điều 1. - Thay thế cụm từ “Liên minh Hợp tác xã tỉnh” thành “Liên	- Do Điều 1 Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 18/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định kèm theo Nghị quyết số	28/11/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025	minh Hợp tác xã thành phố” tại khoản 3 Điều 1. - Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” thành “Sở Khoa học và Công nghệ” tại khoản 3 Điều 1. - Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh” thành “Ủy ban nhân dân thành phố” tại khoản 1 Điều 2.	11/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 và Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2023 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) quy định sửa đổi, bổ sung.	
14.	Quyết định	76/2019/QĐ-UBND Ngày 12/12/2019 Ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Điều 2; Khoản 2 Điều 3; khoản 1, 3, 6 Điều 4; Điều 7; Điều 10a của Quy định ban hành kèm theo Quyết định	Do Điều 1 Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 76/2019/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung.	23/6/2023
III. Lĩnh vực: Tài nguyên và Môi trường					
15.	Nghị quyết	32/2024/NQ-HĐND Ngày 10/12/2024 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh	- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3; - Bãi bỏ nội dung tại số thứ tự II của điểm a khoản 1 Điều 2. - Bãi bỏ nội dung tại số thứ tự II của điểm c khoản 1 Điều 2.	Do Quyết định số 15/2025/NQ-HĐND ngày 16/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố theo phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc lĩnh vực đất đai.	26/7/2025

[illegible]

[illegible]

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
20.	Quyết định	06/2023/QĐ-UBND Ngày 03/02/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng trong thời gian 5 năm (2020 - 2024).	-Điều 5; Điều 6; Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Quyết định	-Do Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 20/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng trong thời gian 5 năm (2020 - 2024) ban hành kèm theo Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng trong thời gian 5 năm (2020 - 2024) ban hành kèm theo Quyết định số 80/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định sửa đổi, bổ sung	30/7/2024
			-Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định	-Do Điều 2 Quyết định số 99/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và kéo dài thời gian thực hiện Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 80/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2019, Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định sửa đổi, bổ sung	01/01/2025
			-Sửa đổi, bổ sung giá đất ở tại nông thôn, giá đất ở đô thị giá đất ở tại khu quy hoạch, khu đô thị, khu dân cư mới và	-Do Điều 3 Quyết định số 99/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và kéo dài thời gian thực hiện Bảng	01/01/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô Quy định ban hành kèm theo Quyết định	giá các loại đất định kỳ 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 80/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2019, Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định sửa đổi, bổ sung	
21.	Quyết định	60/2024/QĐ-UBND Ngày 20/8/2024 Quy định về hạn mức giao đất ở; hạn mức công nhận đất ở cho cá nhân, người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	- Sửa đổi, bổ sung Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung Điều 4; - Sửa đổi, bổ sung Điều 5; - Thay thế, bãi bỏ một số nội dung, từ, cụm từ tại Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 như sau: + Thay thế cụm từ “Ủy ban	- Do khoản 1 Điều 1 Quyết định số 83/2025/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định hạn mức giao đất ở; hạn mức công nhận đất ở cho cá nhân, người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) quy định sửa đổi, bổ sung. - Do khoản 2 Điều 1 Quyết định số 83/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung. - Do khoản 3 Điều 1 Quyết định số 83/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung. - Do Điều 2 Quyết định số 83/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung.	02/10/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân thành phố Huế” + Thay thế cụm từ “tỉnh Thừa Thiên Huế” bằng cụm từ “thành phố Huế” + Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” + Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” + Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường”.		
22.	Quyết định	61/2024/QĐ-UBND Ngày 20/8/2024 Quy định một số nội dung về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế)	- Sửa đổi, bổ sung Điều 5; - Bãi bỏ Điều 3.	- Do khoản 1 Điều 1 Quyết định số 100/2025/QĐ-UBND ngày 11/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định một số nội dung về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) quy định sửa đổi, bổ sung. - Do khoản 2 Điều 1 Quyết định số 100/2025/QĐ-UBND quy định bãi bỏ.	21/10/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
23.	Quyết định	67/2024/QĐ-UBND Ngày 23/9/2024 Quy định về tách thửa đất, hợp thửa đất đối với đất ở và đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định - Sửa đổi, thay thế một số cụm từ tại Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND + Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân thành phố Huế”; + Thay thế cụm từ “tỉnh Thừa Thiên Huế” bằng cụm từ “thành phố Huế”; + Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã”; + Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã”; + Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng	-Do Điều 1 Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về tách thửa đất, hợp thửa đất đối với đất ở và đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) quy định sửa đổi, bổ sung - Điều 2 Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND.	15/8/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường”; + Thay thế cụm từ “Phòng Quản lý đô thị” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã”.		
24.	Quyết định	70/2024/QĐ-UBND Ngày 04/10/2024 Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10; - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 11; - Sửa đổi, bổ sung Điều 21; - Sửa đổi, bổ sung Điều 23; - Thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điều, khoản của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 70/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về	Do khoản 1 Điều 1 Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 70/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) quy định sửa đổi, bổ sung. - Do khoản 2 Điều 1 Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung. - Do khoản 3 Điều 1 Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung. - Do khoản 4 Điều 1 Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung. - Do Điều 2 Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung.	16/8/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) - Thay thế từ “<i>cấp huyện</i>” thành “<i>cấp xã</i>” tại điểm b khoản 1 Điều 4; điểm a khoản 2 Điều 8; khoản 1 Điều 10; khoản 5 Điều 16; tại tên, nội dung “Người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ nhà mà không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn cấp huyện nơi có đất thu hồi thì được hỗ trợ thuê nhà ở tại nơi tái định cư” và khoản 1, khoản 2 Điều 19. - Thay thế cụm từ “<i>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</i>” thành “<i>Phòng Văn hóa - Xã hội</i>” tại tên của khoản 1 Điều 8. - Thay thế cụm từ “<i>huyện, thị xã, thành phố Huế</i>” thành “<i>xã, phường</i>”, cụm từ “<i>Ủy ban nhân dân tỉnh</i>” thành “<i>Ủy ban nhân dân thành phố</i>” tại nội dung “Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh; Ủy ban nhân dân		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			các huyện, thị xã, thành phố Huế; các sở, ban, ngành có liên quan và các chủ đầu tư kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét./”. - Bỏ cụm từ “<i>các thị trấn</i>” tại gạch ngang (-) thứ hai điểm b khoản 2 Điều 4. - Bãi bỏ khoản 7, khoản 8 Điều 8. - Bãi bỏ Điều 22.		
25.	Quyết định	86/2024/QĐ-UBND Ngày 14/11/2024 Quy định điều kiện, tiêu chí chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung Điều 7; - Thay thế, bỏ một số từ, cụm từ + Thay thế cụm từ “<i>tỉnh Thừa Thiên Huế</i>” thành cụm từ “<i>thành phố Huế</i>” tại Điều 1; + Thay thế cụm từ “<i>Sở Tài</i>	- Do Chương 1, Điều 1 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Huế trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai quy định sửa đổi, bổ sung. - Do Chương 1, Điều 2 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung. - Do Chương 1, Điều 3 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung. - Do Chương 1, Điều 4 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung.	14/8/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			nguyên và Môi trường” thành cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại tên của khoản 1 và khoản 2 Điều 5. + Thay thế từ “ <i>tỉnh</i> ” thành từ “ <i>thành phố</i> ” tại điểm b khoản 1 Điều 5. + Bỏ cụm từ “ <i>cấp huyện</i> ” tại tên của khoản 3 Điều 5.		
26.	Quyết định	96/2024/QĐ-UBND Ngày 06/12/2024 Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức giao đất chưa sử dụng; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp cho cá nhân; diện tích đất nông nghiệp được phép xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	- Sửa đổi, bổ sung Điều 8; - Thay thế một số cụm từ + Thay thế cụm từ “ <i>tỉnh Thừa Thiên Huế</i> ” thành cụm từ “ <i>thành phố Huế</i> ” tại Điều 1. + Thay thế từ cụm từ “ <i>Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố</i> ” thành cụm từ “ <i>Ủy ban nhân dân cấp xã</i> ”, cụm từ “ <i>Sở Tài nguyên và Môi trường</i> ” thành “ <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ” và cụm từ “ <i>Ủy ban nhân dân thành phố</i> ” tại Điều 9.	- Do Chương II, Điều 5 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Huế trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai quy định sửa đổi, bổ sung. - Do Chương II, Điều 6 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung.	14/8/2025
27.	Quyết định	99/2024/QĐ-UBND Ngày 31/12/2024 Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và kéo dài thời gian thực hiện	- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 2.	- Do Chương III, Điều 6 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Huế trong lĩnh	14/8/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 80/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2019, Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh		vực quản lý Nhà nước về đất đai quy định sửa đổi, bổ sung. - Do Chương II, Điều 6 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung.	
28.	Quyết định	07/2025/QĐ-UBND Ngày 24/01/2025 Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn thành phố Huế	- Sửa đổi, bổ sung Điều 2; - Sửa đổi, bổ sung Điều 4; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6; - Sửa đổi, bổ sung Điều 11; - Sửa đổi, bổ sung Điều 12;	- Do Chương IV, Điều 8 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Huế trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai quy định sửa đổi, bổ sung. - Do Chương IV, Điều 9 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung; - Do Chương IV, Điều 10 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung; - Do Chương IV, Điều 11 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung; - Do Chương IV, Điều 12 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung; - Do Chương IV, Điều 13 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung;	14/8/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			- Sửa đổi, bổ sung Điều 16; - Sửa đổi, bổ sung Điều 17; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18; - Thay thế một số cụm từ + Thay thế cụm từ “<i>Trung tâm Phát triển quỹ đất</i>” thành cụm từ “<i>Tổ chức phát triển quỹ đất</i>” tại khoản 1 Điều 3; khoản 2 Điều 5; khoản 2 Điều 6; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7; khoản 1 và khoản 2 Điều 8; Điều 9; Điều 10; Điều 13; khoản 2 và khoản 5 Điều 14; Điều 15 và tại tên của Điều 18. + Thay thế cụm từ “<i>Ủy ban nhân dân cấp huyện</i>” thành cụm từ “<i>Ủy ban nhân dân cấp xã</i>” tại khoản 1 Điều 7. + Thay thế cụm từ “<i>Sở Tài nguyên và Môi trường</i>” thành cụm từ “<i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>” tại Điều 20.	sung; - Do Chương IV, Điều 14 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung; - Do Chương IV, Điều 15 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung; - Do Chương IV, Điều 16 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung; - Do Chương IV, Điều 17 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung;	
29.	Quyết định	37/2025/QĐ-UBND Ngày 11/4/2025 Quy định một số yếu tố hình thành doanh thu, ước tính chi	Thay thế cụm từ “ <i>Ủy ban nhân dân cấp huyện</i> ” thành cụm từ “ <i>Ủy ban nhân dân cấp xã</i> ” tại Điều 7.	- Do Chương V, Điều 18 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của	14/8/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		phí theo phương pháp thặng dư và các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất để xác định giá đất trên địa bàn thành phố Huế		Ủy ban nhân dân thành phố Huế trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai quy định sửa đổi, bổ sung.	
30.	Quyết định	42/2025/QĐ-UBND Ngày 28/4/2025 Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách Nhà nước phục vụ công tác định giá đất để phục vụ cho việc xây dựng đơn giá, dự toán theo các quy trình xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất đối với khu vực xây dựng bảng giá đất theo khu vực, vị trí và định giá đất cụ thể trên địa bàn thành phố Huế	- Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung định mức nội nghiệp tại thứ tự 1.1 và thứ tự 1.7 Điều 5; - Thay thế, bỏ một số từ, cụm từ;	- Do Chương VI, Điều 19 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Huế trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai quy định sửa đổi, bổ sung. - Do Chương VI, Điều 20 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung. - Do Chương VI, Điều 21 Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung.	14/8/2025
IV. Lĩnh vực: Nông nghiệp và phát triển nông thôn					
31.	Nghị quyết	8i/2010/NQCD-HĐND Ngày 02/6/2010 Về việc thông qua Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2009 - 2020	Điểm a, b, c, h khoản 3 Điều 1 Nghị quyết.	Do Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 08/4/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 8i/2010/NQCD-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định điều chỉnh	18/4/2016
32.	Nghị quyết	09/2022/NQ-HĐND Ngày 14/7/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu	- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12; - Thay thế cụm từ “tỉnh Thừa Thiên Huế” bằng cụm từ “thành phố Huế” tại Điều 1; khoản 6 Điều 4; điểm a khoản	Do Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 18/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa	28/11/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	2 Điều 13; - Thay thế cụm từ “các huyện, thị xã, thành phố Huế” bằng cụm từ “các xã, phường”, cụm từ “UBND cấp huyện” bằng cụm từ “UBND cấp xã” tại khoản 1 Điều 2. - Thay thế từ “tỉnh” bằng cụm từ “thành phố” tại khoản 1, khoản 6 Điều 4; khoản 3 Điều 6; điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 7; điểm a, b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 8; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 9; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 10; khoản 3 Điều 11; điểm a khoản 2 Điều 13. - Thay thế cụm từ “cấp tỉnh” bằng cụm từ “thành phố” tại khoản 1 Điều 2; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 7; điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 8; điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 10; khoản 1 Điều 11; điểm a khoản 2 Điều 13. - Thay thế cụm từ “các huyện” bằng cụm từ “các xã,	Thiên Huế quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) điều chỉnh.	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			phường” tại khoản 1, khoản 4 Điều 7; Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 10; Điều 11. - Thay thế cụm từ “(cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)” bằng cụm từ “(thành phố, xã/phường)” tại điểm b khoản 2 Điều 9; cụm từ “(tỉnh, huyện, xã)” bằng cụm từ “(thành phố, xã/phường)” tại khoản 2 Điều 13. - Thay thế cụm từ “huyện nghèo”; “huyện nghèo A Lưới” bằng cụm từ “các xã A Lưới 1, A Lưới 2, A Lưới 3, A Lưới 4, A Lưới 5” tại khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 4; điểm a khoản 1 Điều 5; khoản 2 Điều 6; khoản 3 Điều 6; điểm b, điểm c khoản 1 Điều 7; điểm b, điểm c khoản 2 Điều 7; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 8; tên Điều 9 và khoản 1 Điều 9; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 10; khoản 2, khoản 3 Điều 11. - Thay thế cụm từ “huyện khu vực miền núi” bằng cụm từ “các xã khu vực miền núi” tại khoản 2 Điều 4;		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			- Thay thế cụm từ “Cục Thống kê tỉnh” bằng cụm từ “Thống kê thành phố” tại khoản 4 Điều 4. - Thay thế các cụm từ “huyện, xã”, “cấp huyện, xã” bằng cụm từ “xã, phường” tại điểm a khoản 2 Điều 13. - Bãi bỏ quy định “Tiêu chí 4: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện” tại khoản 2 Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 7; điểm b khoản 1 Điều 8; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 10; khoản 2 Điều 11.		
33.	Nghị quyết	11/2023/NQ-HĐND Ngày 13/7/2023 Ban hành Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025	- Điều 8 Quy định kèm theo Nghị quyết -Điều 5, Điều 9, Điều 13 Quy định kèm theo Nghị quyết	-Do khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 quy định bãi bỏ -Do Điều 1 Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 17/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 ban hành	17/12/2023 27/6/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				kèm theo Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định sửa đổi, bổ sung.	
34.	Nghị quyết	26/2023/NQ-HĐND Ngày 07/12/2023 Quy định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025	- Sửa đổi, bổ sung số thứ tự thứ 5 của mục I điểm a khoản 4 Điều 1; - Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng (-) thứ nhất của điểm b khoản 2 Điều 2; - Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 2.	Do Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 15/10/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) giai đoạn 2021-2025	25/10/2025
35.	Nghị quyết	03/2025/NQ-HĐND Ngày 07/01/2025 Quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030	- Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3 Điều 7; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1; điểm b, điểm c khoản 2 Điều 9; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2,3 Điều 11; - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 13 - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15; - Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các biểu mẫu (Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05)	Do Nghị quyết 21/2025/NQ-HĐND ngày 08/9/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030.	18/9/2025
36.	Quyết định	06/2020/QĐ-UBND	- Sửa đổi, bổ sung Điều 4;	Do Quyết định số 130/2025/QĐ-UBND	22/12/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		Ngày 22/01/2020 Ban hành Quy định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống tỉnh Thừa Thiên Huế	- Sửa đổi tên Điều 8 và bổ sung khoản 8, 9, 10 vào Điều 8; - Sửa đổi, bổ sung Điều 10; - Sửa đổi, bổ sung Điều 12; - Bổ sung khoản 4 Điều 13; - Sửa đổi, bổ sung Điều 18; - Sửa đổi, bổ sung Điều 20; - Thay thế một số cụm từ và bãi bỏ một số điều + Thay thế cụm từ “tỉnh Thừa Thiên Huế” bằng cụm từ “thành phố Huế” tại Điều 1, Điều 19 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 06/2020/QĐ - UBND. + Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân thành phố” tại khoản 2 Điều 2; khoản 1 Điều 6; khoản 2, 3, 4, 5 Điều 8; khoản 2, 3 Điều 15 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND. + Thay thế cụm từ “trên địa bàn tỉnh” bằng cụm từ “trên địa bàn thành phố” tại khoản 2, 3 Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 06/2020/QĐ - UBND.	ngày 11/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2020 và Quyết định số 67/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế)	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			+ Thay thế cụm từ “các huyện, thị xã và thành phố” bằng cụm từ “các xã, phường”. + Thay thế cụm từ “Hội Nông dân tỉnh” bằng cụm từ “Hội Nông dân thành phố” tại Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND. + Thay thế cụm từ “Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh” bằng cụm từ “Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế”. + Bãi bỏ Điều 9, Điều 11, Điều 14; bãi bỏ cụm từ “Sở Kế hoạch và Đầu tư” tại khoản 5 Điều 8; bãi bỏ cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” tại Điều 19 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND.		
37.	Quyết định	67/2021/QĐ-UBND Ngày 12/11/2021 Quy định ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ	- Sửa đổi, bổ sung Điều 1; - Sửa đổi, bổ sung Điều 2; - Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ: + Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân thành phố Huế”; “Sở Nông nghiệp và	Do Quyết định số 130/2025/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2020 và Quyết định số 67/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế)	22/12/2025

[illegible]

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			- Sửa đổi khoản 6 Điều 4; - Sửa đổi Điều 5.	sung. - Do khoản 4 Điều 1 Quyết định số 67/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung. - Do khoản 5 Điều 1 Quyết định số 67/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung.	
39.	Quyết định	21/2025/QĐ-UBND Ngày 21/3/2025 Quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa tại địa bàn thành phố Huế	- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 4; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5.	- Do khoản 1 Điều 1 Quyết định số 120/2025/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Huế quy định sửa đổi, bổ sung. - Do khoản 2 Điều 1 Quyết định số 120/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung.	24/11/2025
V. Lĩnh vực: Văn hóa, Thể thao					
40.	Nghị quyết	19/2012/NQ-HĐND Ngày 10/12/2012 Quy định một số chế độ dinh dưỡng đặc thù cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao và chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao	Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết	Do Điều 5 Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Thừa Thiên Huế quy định thay thế (Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND đã	20/12/2018

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		tỉnh Thừa Thiên Huế		hết hiệu lực ngày 26/7/2021 do Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 thay thế).	
41.	Quyết định	42/2012/QĐ-UBND Ngày 21/12/2012 Quy định một số chế độ dinh dưỡng đặc thù cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao và chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao tại tỉnh Thừa Thiên Huế	- Khoản 3 Điều 2 Quyết định	- Do Điều 1 Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 14/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc sửa đổi quy định một số chế độ dinh dưỡng đặc thù cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao và chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao tại tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung.	24/01/2013
			- Điều 1 Quyết định	- Do Điều 5 Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 19/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Thừa Thiên Huế quy định bãi bỏ.	01/02/2019
42.	Quyết định	59/2018/QĐ-UBND Ngày 26/10/2018 Ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Văn học nghệ thuật Cổ Đô tỉnh Thừa Thiên Huế	- Chương III: Hồ sơ, trình tự, tiêu chuẩn, điều kiện và thể loại xét tặng (Điều 12, 13, 14, 15) Quy chế ban hành kèm theo Quyết định	- Do Điều 2 Quyết định 08/2020/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét tặng giải thưởng Văn học nghệ thuật Cổ đô tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 59/2018/QĐ-UBND	06/3/2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			- Khoản 1 Điều 16 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định	của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định bãi bỏ. - Do Điều 1 Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của 59/2018/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Văn học nghệ thuật Cố Đô tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung.	06/3/2020
43.	Quyết định	47/2020/QĐ-UBND Ngày 24/3/2020 Ban hành quy định thực hiện hoạt động tuyên truyền nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	- Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 3 Điều 5.	Do Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 3 Điều 5 của Quy định thực hiện hoạt động tuyên truyền nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 47/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung.	03/02/2025
44.	Quyết định	24/2023/QĐ-UBND Ngày 25/5/2023 Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn	- Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 9; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 15; - Sửa đổi, bổ sung điểm a	Do Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn	24/02/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		tỉnh Thừa Thiên Huế	khoản 1 Điều 17; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 17.	thành phố được ban hành kèm theo Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế	
VI. Lĩnh vực: Xây dựng					
45.	Quyết định	34/2011/QĐ-UBND Ngày 19/9/2011 Về việc ban hành quy chế đánh và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Khoản 5, 6 Điều 3; khoản 3 Điều 13 và bổ sung khoản 4 Điều 13 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định	Do Điều 1 Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 34/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung	20/9/2013
46.	Quyết định	06/2014/QĐ-UBND Ngày 27/01/2014 Ban hành Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Phụ lục Danh mục cây xanh bóng mát trồng trên đường phố, công viên - vườn hoa và các khu vực công cộng khác thuộc địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế kèm theo Quyết định số	Do Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 22/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã điều chỉnh danh mục cây xanh kèm theo Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định điều chỉnh	22/02/2017
47.	Quyết định	08/2022/QĐ-UBND Ngày 17/02/2022 Ban hành Quy định về việc kiểm tra công tác nghiệm thu, giải quyết sự cố và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	- Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế);	- Do Điều 1 Quyết định số 118/2025/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) quy định sửa đổi, bổ sung.	24/11/2025
48.	Quyết định	01/2022/QĐ-UBND	Điểm d khoản 2 Điều 7 và	Do Điều 1 Quyết định số 02/2023/QĐ-	20/01/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		Ngày 10/01/2022 Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	khoản 4 Điều 10 Quy định kèm theo Quyết định	UBND ngày 10/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 7 và khoản 4 Điều 10 Quy định về quản lý và sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô ba bánh và các loại xe tương tự hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định bãi bỏ.	
49.	Quyết định	31/2025/QĐ-UBND Ngày 31/3/2025 Ban hành Quy định về thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn thành phố Huế	- Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định; - Thay thế một số cụm từ Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại điểm b khoản 1; điểm a khoản 3; khoản 4 của Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của UBND thành phố Huế.	- Do Điều 1 Quyết định số 117/2025/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Huế trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về xây dựng (sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định quy định về quản lý hoạt động giao thông vận tải) quy định sửa đổi, bổ sung. - Do Điều 2 Quyết định số 117/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung.	22/11/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
50.	Quyết định	48/2025/QĐ-UBND Ngày 12/5/2025 Quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn thành phố Huế	- Thay thế một số cụm từ 1. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã”; cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã” thành cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại: điểm a, điểm b khoản 1; điểm a khoản 2; khoản 3; khoản 4 Điều 4. 2. Thay thế cụm từ “Công an cấp xã, phường, thị trấn” thành cụm từ “Công an cấp xã” tại điểm b khoản 2 Điều 4. - Sửa đổi, bổ sung Điều 6;	- Do Điều 3 Quyết định số 117/2025/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Huế trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về xây dựng (Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định quy định về quản lý hoạt động giao thông vận tải) quy định sửa đổi, bổ sung. - Do Điều 4 Quyết định số 117/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung.	22/11/2025
51.	Quyết định	49/2025/QĐ-UBND Ngày 12/5/2025 Ban hành quy định về quản lý và sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn thành phố Huế	- Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định; - Thay thế một số cụm từ Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã”; “Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã” thành cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại điểm a, điểm b khoản 1; khoản 2 của Điều 7 Quy định	- Do Điều 5 Quyết định số 117/2025/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Huế trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về xây dựng (sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định quy định về quản lý hoạt động giao thông vận tải) quy định sửa đổi, bổ sung. - Do Điều 6 Quyết định số 117/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung.	22/11/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			ban hành kèm theo Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của UBND thành phố Huế.		
52.	Quyết định	52/2025/QĐ-UBND Ngày 15/5/2025 Ban hành quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn thành phố Huế	- Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định; - Thay thế một số cụm từ Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã”; cụm từ “Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã” thành cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại điểm b khoản 1; khoản 2, khoản 4 Điều 14 Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025 của UBND thành phố Huế.	- Do Điều 7 Quyết định số 117/2025/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Huế trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về xây dựng (sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định quy định về quản lý hoạt động giao thông vận tải) quy định sửa đổi, bổ sung. - Do Điều 8 Quyết định số 117/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung.	22/11/2025
VII. Lĩnh vực: Lao động, Thương binh và Xã hội					
53.	Nghị quyết	28/2021/NQ-HĐND Ngày 26/8/2021 Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và định mức tiền ăn hàng tháng cho đối tượng cai nghiện ma túy bắt buộc trên	Điều 3 Nghị quyết	Do khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý	23/7/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế		sau cai nghiệm ma túy trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định bãi bỏ.	
54.	Quyết định	74/2014/QĐ-UBND Ngày 17/12/2014 Về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Cụm từ “có hộ khẩu” tại khoản 2 Điều 2; gạch ngang đầu dòng thứ ba, khoản 1 Điều 5; gạch đầu dòng thứ nhất, khoản 2 Điều 5 Quy định kèm theo Quyết định	Khoản 1, 2 Điều 1 Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 74/2014/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.	13/5/2024
VIII. Lĩnh vực: Thanh tra					
55.	Quyết định	20/2015/QĐ-UBND Ngày 18/5/2015 Ban hành Quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Điểm b khoản 1, điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 6; khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 8; khoản 4 Điều 12; khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 31 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định	Do khoản 1; khoản 2; khoản 3; khoản 4; khoản 5 Điều 1 Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 15/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 18/05/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi.	29/02/2024
56.	Quyết định	08/2024/QĐ-UBND Ngày 07/02/2024 Về việc tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại và giải quyết khiếu nại hành chính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Khoản 1, 2 Điều 38 Quy định kèm theo Quyết định	Do Điều 1 Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 38 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại và giải quyết khiếu nại hành chính trên	25/6/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung.	
57.	Quyết định	09/2024/QĐ-UBND Ngày 15/02/2024 Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Khoản 5 Điều 1 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định	Điều 1 Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 28/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi khoản 5 Điều 1 Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 15/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi.	15/7/2024
IX. Lĩnh vực: Nội vụ					
58.	Nghị quyết	06/2021/NQ-HĐND Ngày 26/4/2021 Quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 – 2025	Điểm a, điểm b khoản 1 và điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết	Do khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 1 Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 13/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 – 2025 quy định sửa đổi, bổ sung.	23/3/2024
59.	Nghị quyết	01/2024/NQ-HĐND Ngày 26/01/2024 Quy định chức danh, chế độ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	-Điều 1, Điều 7, Điều 8 Nghị quyết	-Do Điều 1 Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, chế độ phụ cấp đối với người	25/11/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			-Khoản 3 Điều 5 Nghị quyết	hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi. -Do Điều 5 Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 17/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng, chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định bãi bỏ.	17/6/2024
60.	Quyết định	34/2016/QĐ-UBND Ngày 27/5/2016 Về việc kiện toàn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thành lập Sở Văn hóa và Thể thao	Điều 2; Điều 3; Điều 4 và các nội dung về vị trí và chức năng của Sở Văn hóa và Thể thao quy định tại Điều 1 Quyết định	Do Điều 2 Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế quy định thay thế.	15/3/2022
61.	Quyết định	35/2016/QĐ-UBND Ngày 27/5/2016 Về việc thành lập Sở Du lịch	-Điểm a khoản 1 Điều 3 Quyết định -Khoản 2, Khoản 3 Điều 3 Quyết định -Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quyết định	-Do Điều 1 Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu và tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc Sở Du lịch quy định sửa đổi, bổ sung. -Do Điều 3 Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu và tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc Sở Du lịch quy định bãi bỏ. -Do Điều 2 Quyết định số 78/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy	15/9/2021 15/9/2021 01/11/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế quy định bãi bỏ.	
62.	Quyết định	48/2018/QĐ-UBND Ngày 31/8/2018 Ban hành Quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	-Khoản 3, Khoản 4 của Điều 6; Điểm a, Khoản 1 của Điều 7; Khoản 2 của Điều 7; Khoản 2 của Điều 7; Khoản 2 của Điều 7; Điểm a, b Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 8; Khoản 2 Điều 9; Điều 14 Quy định ban hành kèm theo Quyết định - Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định	-Do Điều 1 Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi. - Do Điều 1 Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bãi bỏ Điều 4 Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định bãi bỏ.	01/6/2019 03/11/2022
63.	Quyết định	31/2021/QĐ-UBND Ngày 11/5/2021 Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thừa	Khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 11, khoản 4 Điều 10 và khoản 4 Điều 11 Quy chế kèm theo Quyết định	Do Điều 1 Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh	01/8/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		Thiên Huế		Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung.	
64.	Quyết định	22/2022/QĐ-UBND Ngày 04/5/2022 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở ngoại vụ tỉnh Thừa Thiên Huế	Điểm a khoản 1 Điều 3 Quy định kèm theo Quyết định	Do khoản 12 Điều 1 Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi một số điều, khoản quy định về số lượng Phó Giám đốc Sở và tương đương tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi.	01/11/ 2024
65.	Quyết định	59/2022/QĐ-UBND Ngày 21/12/2022 Ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, quản lý vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Khoản 1, khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 3, khoản 4 và bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 6; khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 7 Điều 7; Điều 8; khoản 1, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 9; khoản 1, khoản 5 Điều 10 ; Điều 11; khoản 4, khoản 6, bổ sung khoản 10, khoản 11 sau khoản 9 Điều 12; khoản 3 Điều 15 và khoản 2 Điều 16; Điều 18; điểm a khoản 3 Điều 18 Quy định kèm theo Quyết định	Do khoản 1 đến khoản 11 Điều 1 Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 59/2022/QĐ-UBND ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, quản lý vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.	20/5/2024
66.	Quyết định	60/2022/QĐ-UBND Ngày 27/12/2022 Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh	- Khoản 1, khoản 6 Điều 1 Quyết định	-Do Điều 1 Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 6 Điều 1 Quyết định số	17/6/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		Thừa Thiên Huế	-Điều c khoản 7 Điều 1 Quyết định	60/2022/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ủy quyền cho Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh quy định sửa đổi, bổ sung. -Do khoản 2 Điều 2 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và bãi bỏ một số nội dung của Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh kèm theo Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh quy định bãi bỏ.	15/4/2024
67.	Quyết định	39/2024/QĐ-UBND Ngày 03/7/2024 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại	Điều đ Khoản 2 Điều 3 Quy định kèm theo Quyết định	Do Điều 1 Quyết định số 90/2024/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại	10/12/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế		và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định sửa đổi.	
X. Lĩnh vực: Tư pháp					
68.	Quyết định	27/2018/QĐ-UBND Ngày 24/4/2018 Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính và thẩm quyền, cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Điều 4 Quyết định	Do Điều 1 Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung Điều 4 Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính và thẩm quyền, cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung.	18/3/2022
XI. Lĩnh vực: Công Thương					
69.	Quyết định	64/2015/QĐ-UBND Ngày 25/11/2015 Ban hành Quy chế xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ	-Khoản 1 Điều 2; điểm a khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 4 Điều 7; Điều 9; Điều 10 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định -Khoản 6 Điều 4; Điều 7; điểm a khoản 1, điểm a khoản	-Do Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung. -Do Điều 1 Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 Ủy ban nhân dân	01/6/2023 29/8/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			2 Điều 8; Điều 13; điểm a khoản 2 Điều 14 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định và Mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định	tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế.	
70.	Quyết định	74/2016/QĐ-UBND Ngày 18/10/2016 Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí đối với hoạt động khuyến công	-Khoản 1 và khoản 3 Điều 3; Khoản 4 Điều 4; Khoản 2 Điều 5; Điểm a, điểm c và điểm d khoản 3 Điều 7; Điểm a, điểm c và điểm d khoản 4 Điều 7; Khoản 7 Điều 7; Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 10; Khoản 2 và khoản 5 Điều 10; Khoản 7 Điều 10 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định	-Do Điều 1 Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí đối với hoạt động khuyến công ban hành kèm theo Quyết định số 74/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi.	01/7/2020
			-Khoản 3 Điều 8; khoản 6 Điều 10 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định	- Do Điều 2 Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định bãi bỏ.	01/7/2020
71.	Quyết định	20/2023/QĐ-UBND Ngày 14/4/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 25	Khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Quy chế kèm theo Quyết định	Do Điều 2 Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định bãi bỏ.	29/8/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế			
XII. Lĩnh vực: Quản lý khu kinh tế, công nghiệp					
72.	Nghị quyết	18/2022/NQ-HĐND Ngày 07/9/2022 Về thí điểm một số chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và các đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container đi, đến cảng Chân Mây tỉnh Thừa Thiên Huế	Điểm b khoản 1 và điểm a, điểm c khoản 3 Điều 1 Nghị quyết	Do Điều 1 Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 và điểm a, điểm c khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND, ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về thí điểm một số chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và các đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container đi, đến cảng Chân Mây, tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung.	19/12/2022
XIII. Lĩnh vực: Hành chính - Văn phòng					
73.	Quyết định	54/2022/QĐ-UBND Ngày 16/11/2022 Ban hành quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Phụ lục I và mẫu số IV.01-ĐC/UBND, IV.01/UBND, IV.02/UBND tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định	Do Điều 1 Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Sửa đổi, bổ sung Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Quyết định số 54/2022/QĐUBND ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định thay thế.	03/4/2023
XIV. Lĩnh vực: Y tế					
74.	Nghị quyết	28/2021/NQ-HĐND Ngày 26/8/2021	Điều 3 Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND	Do khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của	23/7/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và định mức tiền ăn hàng tháng cho đối tượng cai nghiện ma túy bắt buộc trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.		Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định bãi bỏ.	
75.	Quyết định	36/2018/QĐ-UBND Ngày 13/6/2018 Quy định mức hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế (BHYT) và chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng vi rút HIV cho người nhiễm HIV/AIDS có thẻ BHYT trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Khoản 1 Điều 2; điểm a khoản 1 Điều 4; điểm a khoản 2 Điều 3; khoản 2 Điều 4; điểm d khoản 1 và điểm c khoản 4 Điều 4 Quyết định	Do Điều 1 Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức hỗ trợ kinh phí đóng Bảo hiểm y tế và chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng vi rút HIV (ARV) cho người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.	07/8/2023
76.	Quyết định	74/2014/QĐ-UBND Ngày 17/12/2014 Về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Cụm từ “có hộ khẩu” tại khoản 2 Điều 2; gạch ngang đầu dòng thứ ba, khoản 1 Điều 5; gạch đầu dòng thứ nhất, khoản 2 Điều 5 Quy định kèm theo Quyết định.	Khoản 1, 2 Điều 1 Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 74/2014/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế.	13/5/2024
77.	Quyết định	66/2020/QĐ-UBND Ngày 24/12/2020 Ban hành Quy định phân	- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 1; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1	- Do khoản 1 Điều 1 Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ	29/9/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		công, phân cấp, phối hợp quản lý an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Điều 2; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung Điều 5; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6; - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7. -. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điều, khoản của Quy định phân công, phân cấp, phối hợp quản lý an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý trên địa bàn thành phố Huế kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế 1. Thay thế cụm từ “tỉnh Thừa Thiên Huế” bằng cụm từ “thành phố Huế” tại khoản 1 Điều 1. 2. Thay thế cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Sở Tài chính” tại điểm a	sung một số điều của Quy định phân công, phân cấp, phối hợp quản lý an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý trên địa bàn thành phố Huế kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung. - Do khoản 2 Điều 1 Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung. - Do khoản 3 Điều 1 Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản Điều 3. - Do khoản 4 Điều 1 Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung. - Do khoản 6 Điều 1 Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung. Điều 2 Điều 2 Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND quy định sửa đổi, bổ sung.	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			khoản 2 Điều 3. 3. Thay thế cụm từ “Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn” bằng cụm từ “Trung tâm Y tế, Trạm Y tế xã, phường” tại điểm c khoản 1 Điều 6. 4. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân thành phố” tại khoản 1, 2 Điều 7 và cụm từ “địa bàn tỉnh” bằng cụm từ “địa bàn thành phố” tại khoản 2 Điều 7. 5. Bãi bỏ Điều 4. 6. Bãi bỏ khoản 2 Điều 6.		
XV. Lĩnh vực: Khoa học và công nghệ					
78.	Quyết định	30/2022/QĐ-UBND Ngày 05/7/2022 Ban hành Quy định triển khai hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Thừa Thiên Huế	Điều 4; khoản 5 Điều 7; khoản 2 Điều 8; khoản 2 Điều 11; khoản 2 Điều 12; Điều 14; Thay thế Phụ lục 1 kèm theo Quyết định	Do Điều 1 Quyết định số 52/2023/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định triển khai hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế.	09/10/2023
XVI. Lĩnh vực: An ninh quốc phòng					
79.	Quyết định	41/2022/QĐ-UBND Ngày 23/8/2022	- Khoản 1 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14;	Do Điều 1 Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của Ủy ban nhân	27/6/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		Ban hành quy chế phối hợp thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; người nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	- Khoản 2 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14; - Khoản 3 Điều 1 sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 27.	dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế phối hợp thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; người nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	
XVII. Lĩnh vực: Du lịch					
80.	Quyết định	23/2018/QĐ-UBND Ngày 09/4/2018 Ban hành Quy định về quản lý hoạt động kinh doanh du lịch bằng tàu biển quốc tế tại các cảng biển tỉnh Thừa Thiên Huế	Khoản 1, khoản 5 Điều 3; khoản 1, điểm d khoản 3 Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 10, khoản 12 Điều 7; khoản 1 Điều 9; Điều 13; khoản 2 Điều 14; Điều 15; Điều 16 Quy chế kèm theo Quyết định	Do Điều 1 Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý hoạt động kinh doanh du lịch tàu biển quốc tế tại các cảng biển tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung.	22/8/2024
XVIII. Lĩnh vực: Văn hóa và Thể thao					
81.	Quyết định	47/2020/QĐ-UBND Ngày 24/3/2020 Ban hành quy định thực hiện hoạt động tuyên truyền nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	- Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 3 Điều 5.	Do Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 3 Điều 5 của Quy định thực hiện hoạt động tuyên truyền nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 47/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định sửa đổi, bổ sung.	03/02/2025
82.	Quyết định	24/2023/QĐ-UBND Ngày 25/5/2023	- Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 9;	Do Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của Ủy ban nhân dân	24/02/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 15; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 17; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 17.	thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố được ban hành kèm theo Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.	
B. VĂN BẢN TẠM NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN: 01 văn bản					
I. Lĩnh vực: Tư pháp					
1	Quyết định	69/2020/QĐ-UBND Ngày 31/12/2020 Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế	Khoản 10, 12, 13, 16, 17 Điều 1 Quyết định	Do Điều 1 Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về ngưng hiệu lực thi hành Khoản 10, 12, 13, 16, 17 Điều 1 Quyết định số 69/2020/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật quy định ngưng hiệu lực.	15/01/2021

Tổng cộng: 83 văn bản